BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7675 /BC-BNN-KL	*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023*

BÁO CÁO
Rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), với những nội dung cơ bản như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

Xác định được các quy định trong Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam cần tiếp tục thực hiện, cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để làm cơ sở xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khả thi cao và phù hợp với thực tiễn áp dụng.

2. Nguyên tắc

Rà soát, đối chiếu các quy định về chính sách được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với các quy định tại dự thảo Nghị định, không để sót các quy định có liên quan; làm căn cứ xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, không tạo ra khoảng trống về chính sách.

II. KẾT QUẢ

1. Tổng văn bản rà soát

Tổng số văn bản được rà soát 31 (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo), bao gồm:

- 02 Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- 14 văn bản Luật (trong đó 02 văn bản Luật đã được sửa đổi, bổ sung).

- 09 Nghị định của Chính phủ (trong đó 03 Nghị định đã được sửa đổi, bổ sung).

- 06 Thông tư của Bộ trưởng (trong đó 01 Thông tư đã được sửa đổi, bổ sung).

2. Kết quả rà soát

Kết quả được tập hợp theo các chủ đề như sau:

2.1. Chính sách quy định xác định quốc gia, vùng địa lý tích cực

- Tại Mục 6.3.7.5 Phụ lục V Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT), quy định:

"a) Có hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp và cấp phép FLEGT đang vận hành; hoặc

b) Có khung pháp lý quốc gia ràng buộc liên quan đến trách nhiệm giải trình về tính hợp pháp của gỗ cho toàn bộ chuỗi cung ứng tới quốc gia khai thác được Việt Nam công nhận là đã đáp ứng các tiêu chí của Hệ thống VNTLAS; hoặc

c) Có chỉ số hiệu quả Chính phủ từ 0 trở lên theo xếp hạng hàng năm của Ngân hàng thế giới về chỉ số quản trị toàn cầu (WGI); có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thực thi CITES được xếp loại I do Ban thư ký CITES công bố và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: (i) Quốc gia đã ký hiệp định song phương với Việt Nam về gỗ hợp pháp, được Việt Nam công nhận là đã đáp ứng các tiêu chí của Hệ thống VNTLAS, và hiệp định này đã được công bố; hoặc (ii) Quốc gia có hệ thống chứng chỉ gỗ quốc gia bắt buộc được Việt Nam công nhận là đã đáp ứng các tiêu chí của Hệ thống VNTLAS."

Tuy nhiên, theo đánh giá của nhóm kỹ thuật hỗ trợ rà soát tiêu chí đánh giá quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực thì hiện nay có 01 quốc gia (Indonesia) đáp ứng tiêu chí 01; tiêu chí 02 mang tính chất định tính, khó khăn trong quá trình áp dụng để xem xét, công nhận quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực; hiện nay, không có quốc gia, vùng lãnh thổ nào đáp ứng được tiêu chí số 03.

2.2. Chính sách nhập khẩu, xuất khẩu

a) Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014:

- Theo quy định của pháp luật về Hải quan thì thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là một hoạt động của Hải quan, trong đó gồm *"**hoạt động** xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa"*;

- Tại khoản 23 Điều 3 Luật Hải quan, quy định: "***Thủ tục hải quan*** là các công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan phải thực hiện theo quy định của Luật này đối với hàng hóa, phương tiện vận tải".

- Tại khoản 1 Điều 21 Luật Hải quan về hồ sơ hải quan, quy định: *"a) Khai và nộp tờ khai hải quan; nộp hoặc xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 24 của Luật này; b) Đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm được quy định để kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải; c) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí* ***và quy định khác của pháp luật có liên quan.****"*.Theo đó, các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ phải thực hiện các thủ tục hải quan thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hải quan.

b) Luật quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14: Khoản 1 Điều 3 quy định: *"1.* ***Hoạt động*** *ngoại thương là hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế được thực hiện dưới các hình thức xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên."*. Theo đó, hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quản lý ngoại thương.

c) Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP):

- Khoản 1 Điều 7 quy định hình thức thực hiện thủ tục hải quan: *"1. Người khai hải quan khai thông tin, nộp* ***chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hải quan*** *và thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Thời điểm khai thông tin, nộp chứng từ điện tử thực hiện theo quy định của Luật hải quan,* ***pháp luật quản lý chuyên ngành và các văn bản hướng dẫn****.*

- Khoản 3 Điều 7 quy định: *"Người khai hải quan tiếp nhận kết quả xử lý từ các cơ quan nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hải quan và thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Người khai hải quan không phải nộp, xuất trình chứng từ giấy đối với các chứng từ đã được tiếp nhận,* ***xử lý thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, trừ các chứng từ phải nộp bản giấy theo quy định của pháp luật****"*

- Khoản 2 Điều 25 quy định các trường hợp người khai hải quan được lựa chọn khai theo phương thức điện tử hoặc khai trên tờ khai hải quan giấy: (1) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của cư dân biên giới; (2) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vượt định mức miễn thuế của người xuất cảnh, nhập cảnh; (3) Hàng cứu trợ khẩn cấp, hàng viện trợ nhân đạo; hàng xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ an ninh quốc phòng; (4) Hàng quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển của cá nhân; (5) Hàng hóa là phương tiện chứa hàng hóa quay vòng theo phương thức tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 49 Nghị định này; (6) Hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định trong trường hợp mang theo khách xuất cảnh, nhập cảnh; (7) Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, hệ thống khai hải quan điện tử không thực hiện được các giao dịch điện tử với nhau mà nguyên nhân có thể do một hoặc cả hai hệ thống hoặc do nguyên nhân khác. Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử, cơ quan hải quan có trách nhiệm thông báo trên trang thông tin điện tử hải quan chậm nhất 01 giờ kể từ thời điểm không thực hiện được các giao dịch điện tử; ***Trường hợp hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử,*** người khai hải quan có văn bản thông báo cho Chi cục hải quan nơi dự kiến làm thủ tục hải quan, trong đó nêu rõ tên và nguyên nhân sự cố, thời hạn dự kiến khắc phục sự cố và phương thức thực hiện thủ tục khai hải quan trong thời gian hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan gặp sự cố theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (8) Hàng hóa khác theo quy định của Bộ Tài chính.

- Khoản 1 Điều 35 quy định: hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ, gồm: *"(i) Hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam; (ii) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan; (iii) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam".*

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan mua gỗ từ doanh nghiệp nội địa để sản xuất hàng xuất khẩu thì nước nhập khẩu và nước xuất khẩu khai trên tờ khai hải quan nhập khẩu và tờ khai hải quan xuất khẩu đều là Việt Nam. Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và Quyết định 4832/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ***thì Việt Nam không có tên trong Danh sách vùng địa lý tích cực và doanh nghiệp chế xuất phải xuất trình bổ sung tài liệu chứng minh nguồn gốc khai thác gỗ từ nước xuất khẩu (ở đây là nước Việt Nam) khi làm thủ tục hải quan***.

d) Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC):

- Khoản 1 Điều 16 về **hồ sơ hải quan** đối với hàng hóa xuất khẩu, quy định:

"a) Tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này.

Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy *theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, người khai hải quan khai và nộp 02 bản chính tờ khai hải quan theo mẫu HQ/2015/XK Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư này;*

b) Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán: 01 bản chụp;

c) Bảng kê lâm sản đối với gỗ nguyên liệu xuất khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 bản chính;

d) Giấy phép xuất khẩu hoặc văn bản cho phép xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về quản lý ngoại thương đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc diện quản lý theo giấy phép:….".

- Khoản 2 Điều 16 về **hồ sơ hải quan** đối với hàng hóa nhập khẩu, quy định:

"a) Tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này.

*Trường hợp **thực hiện trên tờ khai hải quan giấy** theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, người khai hải quan khai và nộp 02 bản chính tờ khai hải quan theo mẫu HQ/2015/NK Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư này;*

b) Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán: 01 bản chụp.

Trường hợp chủ hàng mua hàng từ người bán tại Việt Nam nhưng được người bán chỉ định nhận hàng từ nước ngoài thì cơ quan hải quan chấp nhận hóa đơn do người bán tại Việt Nam phát hành cho chủ hàng….".2.3. Chính sách quy định về xác định đối tượng phân loại doanh nghiệp

a) Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT):

- Tổ chức theo quy định tại Hiệp định VPA/FLEGT (Mục 2.2.1 Phụ lục V): *"Tổ chức thuộc Hệ thống VNTLAS bao gồm* ***các công ty lâm nghiệp, lâm trường, ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và các doanh nghiệp, hợp tác xã*** *tham gia vào bất kỳ giai đoạn nào của chuỗi cung ứng gỗ và có đăng ký kinh doanh."*.

- Tại Mục 5.1 Phụ lục V, quy định: Hệ thống phân loại tổ chức (OCS) là một cấu phần không thể tách rời của phương pháp xác minh dựa trên rủi ro của Hệ thống VNTLAS. Mục đích của Hệ thống OCS là: i) đánh giá mức độ rủi ro của tất cả Tổ chức trong Hệ thống VNTLAS về việc tuân thủ các yêu cầu của Hệ thống VNTLAS nhằm thực hiện các biện pháp xác minh phù hợp hiệu quả và kịp thời; ii) đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Tổ chức theo bằng chứng tĩnh và bằng chứng động như được mô tả trong LD; iii) giảm bớt thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và khuyến khích Tổ chức tuân thủ pháp luật.

Hệ thống OCS sẽ **áp dụng đối với tất cả Tổ chức trong chuỗi cung ứng** của Hệ thống VNTLAS.

b) Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ về kiểm soát hoạt động khai thác và thương mai gỗ bất hợp pháp (Thỏa thuận): Tại khoản 1 Điều 6, quy định: *"1. Việt Nam sẽ sửa đổi Hệ thống phân loại doanh nghiệp (ECS) trong Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp ("VNTLAS"), và thực hiện các biện pháp phù hợp để đảm bảo tất cả các* ***cá nhân và tổ chức liên quan trong chuỗi cung ứng, sẽ được phân loại****."*.

c) Thông tư số 81/2018/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan

- Khoản 2 Điều 1 quy định: *"2. Phân loại mức độ rủi ro người khai hải quan và các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh."*. Theo đó, người khai hải quan (bao gồm cả gỗ và sản phẩm gỗ) được phân loại rủi ro theo 05 mức độ **(Mức 1: Doanh nghiệp ưu tiên; Mức 2: Tuân thủ cao; Mức 3: Tuân thủ trung bình; Mức 4: Tuân thủ thấp; Mức 5: Không tuân thủ)** để áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra, điều tra và các biện pháp nghiệp vụ khác để phòng ngừa, ngăn chặn, làm giảm thiểu tần suất, hậu quả hoặc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan.

- Tại Điều 15 về tiêu chí phân loại mức độ rủi ro người khai hải quan, quy định:

"Mức độ rủi ro người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng từ Hạng 2 đến Hạng 6 được phân loại dựa trên các yếu tố quy định tại Điều 15 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau:

1. Mức độ tuân thủ của người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng quy định tại Điều 10 Thông tư này.

*2. **Thời gian thành lập**; trụ sở hoạt động; số lượng nhân viên; loại hình doanh nghiệp; thông tin về chủ doanh nghiệp; vốn; tham gia thị trường chứng khoán.*

3. Thời gian, tần suất hoạt động, tuyến đường; hàng hóa, loại hình xuất khẩu, nhập khẩu; kim ngạch hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tổng số thuế đã nộp; doanh thu, lợi nhuận; kết quả thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm tra sau thông quan, điều tra, thanh tra của cơ quan hải quan, cơ quan thuế và các cơ quan khác liên quan.

*4. Tần suất, tính chất, mức độ vi phạm và việc chấp hành pháp luật hải quan; **chấp hành pháp luật thuế;** chấp hành pháp luật bưu chính, **vận tải, thương mại và pháp luật khác có liên quan** đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.*

5. Lịch sử vi phạm liên quan đến chủ hàng hóa, người gửi hàng, người nhận hàng.

6. Mục tiêu, yêu cầu quản lý hải quan trong từng thời kỳ.

7. Dấu hiệu rủi ro, dấu hiệu vi phạm pháp luật về hải quan.".

2.4. Tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp:

a) Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020:

Khoản 1 Điều 22 quy định nhà đầu tư thành lập tổ chức kinh tế theo quy định sau đây: *(1)* ***Nhà đầu tư trong nước thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp*** và pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế; *(2)* ***Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế*** phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 9 của Luật này; (3) Trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư, thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trừ trường hợp thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020:

Theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22 và Điều 26 thì *"Giấy chứng nhận đầu tư"* chỉ là thủ tục ban đầu, áp dụng với nhà đầu tư, còn đối với tổ chức

kinh tế thì sau khi có *"Giấy chứng nhận đầu tư"* doanh nghiệp phải làm thủ tục để có *"Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp"* thì mới được công nhận hình thức pháp lý thành doanh nghiệp để hoạt động theo quy định pháp luật.

2.5. Chính sách quy định tuân thủ pháp luật về môi trường:

a) Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/HQ14:

- Khoản 8 Điều 3 quy định: *"**8. Giấy phép môi trường** là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật."*.

- Điều 39 về đối tượng phải có giấy phép môi trường, quy định:

"1. Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức.

2. Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thuộc trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công được miễn giấy phép môi trường.".

- Điều 49 về đối tượng phải **đăng ký môi trường** bao gồm: (1) Dự án đầu tư có phát sinh chất thải **không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường**; (2) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có phát sinh chất thải **không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường**.

- Theo quy định tại Điều 36, Điều 43 thì báo cáo đánh giá tác động môi trường và quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là thành phần hồ sơ để cấp có thẩm quyền xem xét cấp *"Giấy chứng nhận môi trường"*.

b) Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Điều 14 Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư đã triển khai xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành hoặc cơ sở đang hoạt động mà không có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định.

c) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường:

Điều 22 quy định báo cáo đánh giá tác động môi trường và quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là thành phần hồ sơ để cấp có thẩm quyền xem xét cấp *"giấy chứng nhận môi trường"*.

2.6. Chính sách quy định tuân thủ pháp luật về phòng cháy, chữa cháy:

a) Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 40/2013/QH13):

Khoản 3 Điều 3 quy định về cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật phòng cháy và chữa cháy gồm: *"nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và công trình độc lập khác theo danh mục do Chính phủ quy định."*. Trách nhiệm của chủ cơ sở trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy tại khoản 3 Điều 5, gồm: (1) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy; thành lập, duy trì hoạt động đội phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật; (2) Ban hành theo thẩm quyền nội quy và biện pháp về phòng cháy và chữa cháy; (3) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về phòng cháy và chữa cháy; (4) Bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy, sử dụng kinh phí phòng cháy và chữa cháy đúng mục đích; trang bị và duy trì hoạt động của dụng cụ, phương tiện phòng cháy và chữa cháy; chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy; xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy; bảo đảm các điều kiện phục vụ công tác huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả do cháy gây ra; (5) Thực hiện nhiệm vụ khác về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

b) Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy:

- Điều 4 quy định về đối tượng thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy "Cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 (sau đây gọi chung là Luật Phòng cháy và chữa cháy) được xác định là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy.". Như vậy, các cơ sở (bao gồm cơ sở chế biến gỗ) thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Điều 5 quy định điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở. Theo đó, cơ sở tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.

c) Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm về về trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện phòng cháy và chữa cháy; về hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.v.v…

d) Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy: Điều 4 quy định về hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy. Theo đó, để bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cơ sở phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2.7. Chính sách quy định tuân thủ pháp luật về thuế:

a) Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019: Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của tổ chức, cá nhân phải nộp thuế theo quy định của pháp luật. Điều 100 quy định cụ thể các trường hợp công khai thông tin người nộp thuế gồm: (1) Trốn thuế, chây ỳ không nộp tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đúng thời hạn; nợ tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước; (***2) Vi phạm pháp luật về thuế làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ nộp thuế của tổ chức, cá nhân khác; (3) Không thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật.***

Những thông tin này là đầu vào quan trọng để xem xét sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu gỗ, nhập khẩu gỗ, chế biến gỗ xuất khẩu. Ngoài ra, thông tin về tuân thủ pháp luật về thuế do cơ quan quản lý thuế các cấp quản lý theo quy định, đây là cơ sở pháp lý để cơ quan chức năng phối hợp, xác minh khi cần thiết.

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế: Điều 29 quy định chi tiết về trách nhiệm công khai người vi phạm thuế, các trường hợp phải công khai tổ chức, cá nhân có vi phạm thuế, hình thức, nội dung công khai vi phạm về thuế của tổ chức, cá nhân.

2.8. Chính sách quy định tuân thủ pháp luật về lao động:

a) Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019:

- Khoản 3 Điều 3 quy định: Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở là tổ chức được thành lập trên cơ sở tự nguyện của người lao động tại một đơn vị sử dụng lao động nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong quan hệ lao động thông qua thương lượng tập thể hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về lao động. Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở bao gồm công đoàn cơ sở và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

- Khoản 1 Điều 12 quy định: Trách nhiệm quản lý lao động của người sử dụng lao động phải lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bằng bản giấy hoặc bản điện tử và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Khoản 3 Điều 93 quy định: Người sử dụng lao động phải phải được công bố công khai tại nơi làm việc trước khi thực hiện.

b) Luật Công đoàn 12/2012/QH13 ngày 20/6/2012: Điều 5 quy định người lao động là người Việt Nam làm việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn.

c) Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động:

- Điều 3 quy định chi tiết việc lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động tại khoản 1 Điều 12 của Bộ luật Lao động làm căn cứ để cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát doanh nghiệp trong việc chấp hành quy định pháp luật về nội dung này.

- Điểm b khoản 1 Điều 43 quy định: Người sử dụng lao động phải công khai với người lao động nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các văn bản quy định khác của người sử dụng lao động liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.

2.9. Chính sách quy định tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội và y tế:

a) Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014:

- Khoản 7, khoản 8 Điều 21 quy định: Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm định kỳ 06 tháng, niêm yết công khai thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động; cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động khi người lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu. Hằng năm, niêm yết công khai thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 của Luật này.

- Khoản 7 Điều 23 quy định trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội hằng năm, cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai.

b) Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Điều 17 quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không công bố công khai tại nơi làm việc trước khi thực hiện: thang lương, bảng lương; mức lao động; quy chế thưởng.

c) Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014): Quy định bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật này để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện. Quỹ bảo hiểm y tế được quản lý tập trung, thống nhất, công khai, minh bạch, bảo đảm cân đối thu, chi và được Nhà nước bảo hộ. Quy định pháp luật về bảo hiểm y tế không yêu cầu doanh nghiệp phải niêm yết công khai thông tin về đóng bảo hiểm y tế.

2.10. Chính sách quy định tuân thủ pháp luật về hồ sơ gỗ hợp pháp:

a) Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017: Điều 52 quy định đối tượng được phép khai thác trong rừng đặc dụng; Điều 55quy định đối tượng được phép khai thác trong rừng phòng hộ; Điều 58, Điều 59 quy định đối tượng được phép khai thác trong rừng sản xuất.

b) Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 83/2020/NĐ-CP): Điều 12 quy định điều kiện khai thác trong rừng đặc dụng; Điều 20 quy định điều kiện khai thác trong rừng phòng hộ; Điều 28, Điều 29 quy định đối tượng, điều kiện khai thác trong rừng sản xuất.

c) Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/11/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP).

- Điều 12 quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục khai thác mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục I, II CITES.

- Điều 15 quy định điều kiện trồng các loài thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES vì mục đích thương mại.

d) Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản:

- Khoản 3 Điều 5 quy định đối tượng gỗ phải xác nhận Bảng kê lâm sản khi mua bán, vận chuyển, chuyển giao quyền sở hữu, gồm: Gỗ loài thông thường khai thác tận dụng, tận thu từ rừng tự nhiên; gỗ sau xử lý tịch thu; gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm hoặc Phụ lục CITES.

- Điều 9, Điều 11 và Điều 12 quy định hồ sơ, trình tự khai thác tận thu gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên; khai thác gỗ thuộc loài thực vật rừng thông thường từ rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu; khai thác thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư; khai thác gỗ thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng do tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư; cây trồng phân tán, cây vườn nhà có tên trùng với cây gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên.

- Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 15 quy định về hồ sơ nguồn gốc gỗ khai thác từ rừng tự nhiên; gỗ khai thác từ rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu; rừng trồng phòng hộ do tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư; gỗ khai thác từ rừng sản xuất là rừng trồng, gỗ có tên trùng với cây gỗ rừng tự nhiên, cây trồng phân tán, cây vườn nhà do tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tự đầu tư.

- Điều 17, Điều 18, Điều 19 quy định hồ sơ nguồn gốc gỗ sau xử lý tịch thu; hồ sơ gỗ khi mua bán, chuyển giao quyền sở hữu, vận chuyển trong nước; hồ sơ gỗ khi xuất khẩu.

Như vậy, hiện nay hệ thống pháp luật của Việt Nam đã có quy định hồ sơ hợp pháp để quản lý theo chuỗi từ khai thác, nhập khẩu, vận chuyển, mua bán, chế biến và xuất khẩu. Doanh nghiệp tuân thu quy định pháp luật về hồ sơ lâm sản phải thực hiện đầy đủ quy định pháp luật có liên quan tại mỗi giai đoạn của chuỗi cung ứng gỗ. Các hồ sơ tương ứng trong mỗi giai đoạn của chuỗi cung ứng gỗ theo quy định pháp luật là tài liệu chứng minh sự tuân thủ của pháp luật về hồ sơ gỗ hợp pháp.

2.11. Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ hợp pháp đối với doanh nghiệp xuất khẩu, chế biến từ gỗ nguyên liệu do doanh nghiệp tự trồng:

a) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/ 11/ 2013 của Quốc hội (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14):

- Điều 100 quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

- Điều 101 quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

b) Nghị định số Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP): Tại Chương V quy định chi tiết về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

c) Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017: Điều 73, Điều 75, Điều 76, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 88, Điều 89 quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng.

III. ĐỀ XUẤT

Qua rà soát, đối chiếu, so sánh giữa các chính sách đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên với Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất một số vấn đề sau:

1. Đối với quy định về quốc gia, vùng địa lý tích cực

Tiêu chí xác định quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP hiện còn quy định, chung chung và có tính chất định tính khó khăn trong việc đánh giá, xác định vùng địa lý tích cực theo tiêu chí này.

Theo báo cáo đánh giá của nhóm kỹ thuật hỗ trợ rà soát tiêu chí đánh giá quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực thì hiện tại không có quốc gia, vùng lãnh thổ nào đáp ứng được tiêu chí quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung tiêu chí xác định quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực cho phù hợp với quy định pháp luật của quốc gia xuất khẩu gỗ vào Việt Nam và thông lệ quốc tế.

2. Đối với quy định về hồ sơ xuất khẩu, nhập khẩu

Theo quy định pháp luật về Hải quan, khi làm thủ tục Hải quan thì tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn 02 hình thức nộp hồ sơ, gồm: (1)nộp hồ sơ thông

qua hệ thống hải quan một cửa (môi trường mạng) hoặc [(2)]nộp hồ sơ bằng bản giấy. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 3 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP quy định cơ quan Hải quan xác nhận vào Bảng kê gỗ, sản phẩm gỗ sau khi làm thủ tục thông quan lô hàng, quy định này có một số bất cập như sau:

Thứ nhất, đối với trường hợp nộp hồ sơ hải quan thông qua hệ thống hải quan một cửa. Trường hợp này, chủ gỗ nộp bổ sung bảng kê gỗ, sản phẩm gỗ nhập khẩu cho cơ quan Hải quan xác nhận, quy định này chưa phù hợp với thực tiễn.

Thứ hai, khi làm thủ tục thông quan cơ quan Hải quan phân luồng hải quan để xác định mức độ rủi ra làm căn cứ lựa chọn hình thức kiểm soát, việc xác nhận tính chính xác thông tin của lô hàng gỗ kèm theo hồ sơ gây khó khăn cho cơ quan Hải quan, vì cơ quan Hải quan không phải là cơ quan chuyên ngành về quản lý gỗ và lâm sản.

Thứ ba, Theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT Cơ quan Kiểm lâm thực hiện xác nhận bảng kê lâm sản đối với loài rủi ro (bao gồm gỗ nhập khẩu) để xác nhận tính hợp pháp của gỗ trong quá trình mua bán, vận chuyển, chuyển giao quyền sở hữu. Đồng thời, Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT quy định chủ gỗ phải lưu giữ hồ sơ để phục vụ cho cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh trong trường hợp cần thiết.

Vì vậy, để thống nhất giữa quy định pháp luật về Hải quan và quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý lâm sản (gỗ), dự thảo Nghị định bổ sung quy định *"Trường hợp chủ gỗ xuất trình hồ sơ bằng bản giấy: Sau khi thực hiện xong thủ tục Hải quan, cơ quan Hải quan trả lại hồ sơ gỗ nhập khẩu cho chủ gỗ để lưu giữ theo quy định"* để doanh nghiệp đồng thời bảo đảm thực hiện thủ tục Hải quan và lưu trữ hồ sơ cùng lâm sản theo đúng quy định pháp luật chuyên ngành.

3. Đối với quy định về đối tượng phân loại doanh nghiệp

Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực về thành lập doanh nghiệp; môi trường; phòng cháy, chữa cháy; thuế, lao động đã có nhiều quy định mới, cần cập nhật, bổ sung hoặc thay thế để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Bổ sung đối tượng phân loại để phù hợp với Hiệp định VPA/FLEGT và Thỏa thuận 301 gồm: Doanh nghiệp nhập khẩu gỗ, doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu.

- Đề xuất bỏ quy định giấy phép đầu tư là tài liệu chứng minh tuân thủ việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp vì theo quy định Luật Doanh nghiệp thì giấy phép đầu tư là thành phần hồ sơ để xin giấy chứng nhận đăng ký

kinh doanh. Vì vậy, đối với tiêu chí này, doanh nghiệp chỉ cần kê khai giấy phép kinh doanh.

- Bổ sung tiêu chí chứng minh tuân thủ quy định pháp luật về môi trường gồm: Giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường để phù hợp với Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Bảo vệ Môi trường.

- Bỏ tiêu chí công khai thông tin về bảo hiểm y tế vì quy định pháp luật về bảo hiểm y tế không yêu cầu doanh nghiệp phải niêm yết công khai thông tin về đóng bảo hiểm y tế.

Do đây là hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện. Quỹ bảo hiểm y tế được quản lý tập trung, thống nhất, công khai, minh bạch, bảo đảm cân đối thu, chi và được Nhà nước bảo hộ.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, KL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Nguyễn Quốc Trị

Phụ lục

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BNN-KL ngày /10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên văn bản	Ghi chú
1	Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và EU về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT)	
2	Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ về kiểm soát khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp	
3	Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001	
4	Luật Công đoàn số 12/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012	
5	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013	
6	Luật Hải quan năm số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014	
7	Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013	
8	Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014	
9	Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015	
10	Luật Quản lý ngoại thương 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017	
11	Luật Lâm nghiệp số 17/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017	
12	Luật quản lý thuế năm 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019	
13	Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019	
14	Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020	
15	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020	
16	Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020	

17	Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	
18	Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	
19	Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	
20	Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	
21	Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy	
22	Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình	
23	Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ	
24	Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	
25	Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai	
26	Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu	
27	Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 24/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối	

	với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	
28	Thông tư số 81/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hông tư quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan	
29	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	
30	Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy	
31	Thông tư số 26/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản	